



SỞ LAO ĐỘNG - TB& XH TỈNH BR-VT
TRƯỜNG TRUNG CẤP KTCN PHƯỚC LỘC

THỜI KHOÁ BIỂU CÁC LỚP NGHỀ K19 - THCS

Tuần 28: Từ 10/03/2025 đến 16/03/2025

Lớp	Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
12N1 (ĐC2AK19)	Sáng		Sử (T1) - C. Minh CĐ Sử (T2) - C. Minh LT13	Tin (T3,4) - C. Nhung PVT01	Văn + CĐ C. Mỹ - LT01			
	Chiều	Toán + CĐ T. Triều - LT02	Địa (T1,2) - C. Huyền Hóa (T3,4) - T. Quyết LT02					
12N2 (ĐCN2BK19)	Sáng		Sử (T3) - C. Minh CĐ Sử (T4) - C. Minh LT13	Văn + CĐ C. Mỹ - LT01	Tin (T1,2) - C. Nhung PVT01			
	Chiều		Hóa (T1,2) - T. Quyết Địa (T3,4) - C. Huyền LT12		Toán + CĐ T. Triều - LT01			
12N3 (CGKL2K19)	Sáng	Văn + CĐ C. Mỹ - LT02	Tin (T1,2) - C. Nhung PVT01 Văn (T3) - C. Mỹ SHCN (T4) - C. Mỹ LT01			Tin (T1,2) - C. Nhung PVT01		
	Chiều	Hóa (T3,4) - T. Quyết LT12	Lý - T. Lợi LT13	Địa (T1,2) - C. Huyền Sử (T3) - C. Trang CĐ Sử (T4) - C. Trang LT02	Toán + CĐ C. Tuyền - LT02			
12N4 (KTDN2K10)	Sáng		SHCN (T2) - C. Hiếu LT01 Tin (T3,4) - C. Nhung PVT01			Văn + CĐ C. Hòa - LT02		
	Chiều	Toán + CĐ C. Hiếu - LT01		Sử (T1) - C. Trang CĐ Sử (T2) - C. Trang Địa (T3,4) - C. Huyền LT01		Hóa (T1,2) - T. Quyết Lý (T3,4) - T. Lợi LT01		



SỞ LAO ĐỘNG - TB& XH TỈNH BR-VT
TRƯỜNG TRUNG CẤP KTCN PHƯỚC LỘC

THỜI KHOÁ BIỂU

CÁC LỚP NGHỀ K20 - THCS

Tuần 28: Từ 10/03/2025 đến 16/03/2025

Thứ		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
Lớp								
ĐCN2AK20 (12N5)	Sáng		KNM (16/30) Ch. Quang - PVT02	CĐ Lập trình cỡ nhỏ T. Mai - PLC (28/45)	Địa (T3,4) - T. Hùng LT12			
	Chiều	Lý (T1,2) - C. Hiên Sử (T3) - C. Trang CĐ Sử (T4) - C. Trang LT0	Hóa (T1,2) - C. Hạnh Văn (T3,4) - C. Hòa LT25	Tin (T1,2) - C. Nhung PVT01 SHCN (T3) - C. Hòa CĐ Văn (T4) - C. Hòa LT17	Trang bị điện 2 C. Dung - KN (40/45)	Toán + CĐ C. Hiếu - LT0	AVCN (8/30) C. Uyên - LT16	
ĐCN2BK20 (12N6)	Sáng		Điện khí nén nhóm A T. Linh - KN(44/75)	Lý (T1,2) - C. Hiên SHCN (T3) - C. Hiên LT17	Địa (T1,2) - T. Hùng LT12 Tin (T3,4) - C. Nhung PVT01	AVCN (12/30) C. Uyên - LT19	Văn + CĐ C. Tâm - LT14	
	Chiều	Văn + CĐ C. Tâm - LT19	Trang bị điện 2 nhóm A C. Dung - KN (36/45) Điện khí nén nhóm B T. Linh - KN(44/75)	KNM (16/30) Ch. Quang - PVT02	Sử (T1) - C. Trang CĐ Sử (T2) - C. Trang Hóa (T3,4) - C. Hạnh LT20	Toán + CĐ C. Hương - LT14	Trang bị điện 2 nhóm A C. Dung - KN (36/45) Điện khí nén nhóm B T. Linh - KN(44/75)	
ĐCN2CK20	Sáng	Điện tử cơ bản nhóm A C. Oanh - LT15 (40/60)	CĐ Lập trình cỡ nhỏ NB T. Mai - PLC (8/45)	KTLĐĐ NA (100/165) T. Tắng -Xưởng Máy điện 2 nhóm B T. Linh - xưởng (36/45)	Thi Toán (T1,2) C. Hương - LT19		Máy điện 2 nhóm B T. Linh - xưởng (40/45)	Sử - C. Hạnh NĐN
	Chiều	Điện tử cơ bản nhóm B C. Oanh - LT22 (40/60)	CĐ Lập trình cỡ nhỏ NA T. Mai - PLC (12/45) Điện tử cơ bản nhóm B C. Oanh - LT23 (44/60)	Toán (T1,2) - C. Hương Lý (T3,4) - T. Lợi LT19	KTLĐĐ Nhóm B T. Tắng -Xưởng (100/165)	Sử - C. Hạnh NĐN		
CGKL2AK20 (12N7)	Sáng	Ren thang N2 (36/45) T. Việt - Xưởng Phụ lớp N1 T. Thúc - Xưởng	Toán (T1) - C. Hương SHCN (T2) - C. Hương Địa (T3,4) - T. Hùng LT20	Ren thang N1 (28/45) T. Việt - Xưởng				
	Chiều	Toán + CĐ C. Hương - LT20	Tin (T1,2) - T. Tâm PVT02 Sử (T3) - C. Quang CĐ Sử (T4) - C. Quang LT24		Văn + CĐ C. Tâm - LT21	Lý (T1,2) - C. Hiên Hóa (T3,4) - T. Quyết LT15		
CGKL2BK20	Sáng		Phụ lớp T. Thúc - Xưởng			Phụ lớp T. Thúc - Xưởng		Sử - C. Hạnh NĐN
	Chiều	Thi Ren thang T. Thúc - Xưởng		Phụ lớp T. Thúc - Xưởng		Sử - C. Hạnh NĐN		

CNOT2K20 (12N8)	Sáng	BDSC HTĐK Ô Tô N2 T.Tiến - Xưởng (60/144)	Toán + CĐ T. Hồng - LT22	BDSC HTĐKĐC ô tô N2 T. Trị - Xưởng (76/176) KT Lái xe ô tô	BDSC HTĐK Ô Tô N1 T.Tiến - Xưởng (64/144) BDSC HTNL Trên ĐC	Địa (T1,2) - C. Huyền SHCN (T3) - C. Hạnh KNM (T4) - Ch. Dũng LT20	BDSC HTĐK Ô Tô N1 T.Tiến - Xưởng (72/144) BDSC HTĐKĐC ô tô N2 T. Trị - Xưởng (84/176)	
	Chiều	Tin (T1,2) - T. Tâm PVT02 Sử (T3) - C. Quang CĐ Sử (T4) - C. Quang LT13	Văn + CĐ C. Hương - LT14	BDSC HTĐKĐC ô tô N1 T. Trị - Xưởng (80/176) KT Lái xe ô tô T. Lễ - Xưởng (28/100)	BDSC HTNL Trên ĐC (N1) T.Đông - Xưởng (152/176) BDSC HTĐK Ô Tô N2	Hóa (T1,2) - C. Hạnh Lý (T3,4) - C. Hiền LT16	BDSC HTĐKĐC ô tô N1 T. Trị - Xưởng (88/176) BDSC HTĐK Ô Tô N1 T.Tiến - Xưởng (76/144)	
CNOT2CK20	Sáng	BDSC HT ĐKĐC T.Tâm - Xưởng (60/176)	Thi Toán (T3,4)-C. Hương LT23	BDSC HT ĐKĐC T.Tâm - Xưởng (64/176)	BDSC HT ĐKĐC T.Tâm - Xưởng (68/176)		Thi Văn N2 - C. Hòa LT12	Sử - C. Hạnh NĐN
	Chiều			Lý (T1,2) - T. Lợi LT22	BDSC HT ĐKĐC T.Tâm - Xưởng	Sử - C. Hạnh NĐN		
KTDN2AK11 (12N9)	Sáng			Toán + CĐ T. Hồng - LT07	KNM (16/30) Ch. Quang - PVT02	Địa (T3,4) - C. Huyền LT01	Hóa (T1,2) - C. Hạnh SHCN (T3) - C. Hạnh LT08	
	Chiều		Sử (T1) - C. Quang CĐ Sử (T2) - C. Quang Lý (T3,4) - C. Hiền LT01		Tin (T1,2) - C. Nhung PVT01			
KTDN2BK11	Sáng							Sử - C. Hạnh NĐN
	Chiều					Sử - C. Hạnh NĐN		



SỞ LAO ĐỘNG - TB& XH TỈNH BR-VT
TRƯỜNG TRUNG CẤP KTCN PHƯỚC LỘC

THỜI KHOÁ BIỂU CÁC LỚP NGHỀ K21 - THPT

Tuần 28: Từ 10/03/2025 đến 16/03/2025

Thứ		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
Lớp								
CNOT1K21	Sáng		KNM (16/30) Ch. Quang - PVT02	BDSC HT NL trên ĐC T.Đông - Xưởng		BDSC HTĐKĐC ô tô T. Trị - Xưởng		
	Chiều	BDSC HT NL trên ĐC T.Đông - Xưởng		BDSC HT NL trên ĐC T.Đông - Xưởng	BDSC HTĐKĐC ô tô T. Trị - Xưởng	BDSC HTĐKĐC ô tô T. Trị - Xưởng	BDSC HT NL trên ĐC T.Đông - Xưởng	



SỞ LAO ĐỘNG - TB& XH TỈNH BR-VT
TRƯỜNG TRUNG CẤP KTCN PHƯỚC LỘC

THỜI KHOÁ BIỂU CÁC LỚP NGHỀ K21 - THCS

Tuần 28: Từ 10/03/2025 đến 16/03/2025

Thứ		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
Lớp								
ĐCN2AK21 (11N1)	Sáng	Hóa (T1,2) - C. Hạnh LT01 Tin (T3,4) - C. Nhung PVT01	Toán + CĐ C. Tuyền - LT02	KTLĐĐ(24/160) T. Dương - LT12	Máy điện 1 nhóm B T. Chuyên - Xưởng (76/175)	KTLĐĐ(28/160) T. Dương - LT17		
	Chiều	Địa (T1,2) - T. Hùng Toán (T3) - C. Tuyền SHCN (T4) - C. Tuyền LT14	Lý (T1,2) - C. Hiên Sử (T3) - C. Minh CĐ Sử (T4) - C. Minh LT15	Máy điện 1 NA (76/175) T. Chuyên - Xưởng Trang bị điện 1 NB C. Dung - Xưởng (48/175)	Văn + CĐ C. Mỹ - LT12	Trang bị điện 1 NA C. Dung - Xưởng (48/175) Máy điện 1 nhóm B T. Chuyên - Xưởng		
ĐCN2BK21 (11N2)	Sáng	Tin (T1,2) - C. Nhung PVT01 Hóa (T3,4) - C. Hạnh LT01	KTLĐĐ(28/160) T. Dương - LT12		PLC cơ bản (4/90) T. Tăng - LT15	TBĐ 1 NA (108/175) C. Dung - Xưởng Máy điện 1 NB (68/175) T. Chuyên - Xưởng	Trang bị điện 1 NB C. Dung - Xưởng (60/175)	
	Chiều	Toán (T1) - C. Tuyền SHCN (T2) - C. Tuyền Lý (T3,4) - C. Hiên LT15	Sử (T1) - C. Minh CĐ Sử (T2) - C. Minh Địa (T3,4) - T. Hùng LT16	Toán + CĐ C. Tuyền - LT12	Máy điện 1 nhóm B T. Chuyên - Xưởng (64/175)	Văn + CĐ C. Mỹ - LT02		
CGKL2AK21 (11N3)	Sáng	Tiện lỗ N1 (12/40) T. Thúc - Xưởng Tiện côn N2 (36/45) T. Việt - Xưởng		Phụ lớp N2 T. Thúc - Xưởng	Tiện côn N1 (40/45) T. Việt - Xưởng Tiện lỗ N2 (12/40) T. Thúc - Xưởng		Toán + CĐ C. Hương - LT15	
	Chiều	Văn + CĐ C. Mỹ - LT23	Địa (T1,2) - T. Hùng Hóa (T3,4) - C. Hạnh LT17	Lý (T1,2) - C. Hiên Sử (T3) - C. Hạnh CĐ Sử (T4) - C. Hạnh LT20	Hóa (T1) - C. Hạnh SHCN (T2) - C. Hạnh LT22 Tin (T3,4) - C. Nhung PVT01		Thế dục T. Văn - Sân tập	
CGKL2BK21 (11N4)	Sáng	Toán + CĐ C. Hương - LT14	Hóa (T1,2) - C. Hạnh KNM (T3,4) - Th. Quang LT18	Tiện côn N1 (20/32) T. Thúc - Xưởng	CNC N2 (68/90) T. Lễ - Xưởng	Hóa (T1,2) - C. Hạnh LT01 Tin (T3,4) - C. Nhung PVT01	Tiện lỗ N2 (12/40) T. Việt - Xưởng	
	Chiều	Sử (T1) - C. Quang CĐ Sử (T2) - C. Quang Địa (T3,4) - T. Hùng LT24	Tiện lỗ N1 (12/40) T. Việt - Xưởng Tiện côn N2 (32/32) T. Thúc - Xưởng	Văn (T1) - C. Hòa SHCN (T2) - C. Hòa Lý (T3,4) - C. Hiên LT21	CNC N1 (64/90) T. Lễ - Xưởng	Văn + CĐ C. Hòa - LT18		

CNOT2AK21 (11N5)	Sáng		BDSC HT KĐĐL T.An - Xưởng (44/90)	Văn + CĐ C. Hòa - LT18		Toán (T1) - C. Hiếu SHCN (T2) - C. Hiếu Địa (T3,4) - C. Bé LT18		
	Chiều	BDSC HT Điều Khiển Ô Tô (48/90) T.Tiến - Xưởng	Sử (T1) C. Hạnh CĐ Sử (T2) - C. Hạnh LT24 Tin (T3,4) - T. Tâm PVT02		Toán + CĐ C. Hiếu - LT23	Lý (T1,2) - T. Lợi Hóa (T3,4) - C. Hạnh LT19	Hàn CB T. Thúc - Xưởng	
CNOT2BK21 (11N6)	Sáng	Toán + CĐ C. Hiếu - LT16	SHCN (T1) - C. Hiếu Hóa (T3,4) - C. Hạnh LT21	BDSC HT Điều Khiển Ô Tô (48/90) T.Bích - Xưởng	Văn + CĐ C. Hòa - LT16	BDSC HT KĐĐL T.An - Xưởng (64/90)	Hàn CB T. Thúc - Xưởng	
	Chiều	Sử (T1) C. Hạnh CĐ Sử (T2) - C. Hạnh LT13	BDSC HT KĐĐL T.An - Xưởng (60/90)	BDSC HT Điều Khiển Ô Tô (52/90) T.Bích - Xưởng	Hàn CB T. Thúc - Xưởng	Địa (T1,2) - C. Bé LT20 Tin (T3,4) - T. Tâm PVT02	Toán + CĐ C. Hiếu - LT14	
CNOT2CK21	Sáng		KNM - Ch. Dũng LT19	BDSC HT Nhiên Liệu Trên Động Cơ N2 T.Đông - Xưởng (69/176)		BDSC HTĐKĐC ô tô T. Trị - Xưởng (16/176)	Kỹ thuật lái xe ô tô T. Lễ - Xưởng (60/76)	
	Chiều	BDSC HT Nhiên Liệu Trên Động Cơ N1 T.Đông - Xưởng (60/176)	BDSC HT Nhiên Liệu Trên Động Cơ N2 T.Đông - Xưởng (64/176)	BDSC HT Nhiên Liệu Trên Động Cơ N1 T.Đông - Xưởng (72/176)	BDSC HTĐKĐC ô tô T. Trị - Xưởng (12/176)	BDSC HTĐKĐC ô tô T. Trị - Xưởng (20/176)		
KTDN2AK12 (11N7)	Sáng	Văn + CĐ C. Thạch - LT07		KTBH (29/90)-T1-3 SHCN (T4) C. Tâm - LT08	Hóa (T1,2) - C. Hạnh Sử (T3) C. Hạnh CĐ Sử (T4) - C. Hạnh LT07	Địa (T1,2) - C. Bé KNM (T3,4)-Th. Quang LT07	KT giá thành (72/90T) T. Duy - LT07	
	Chiều	Lý (T1,2) - C. Trang LT08 Tin (T3,4) - T. Tâm PVT02	Toán + CĐ C. Hiếu - LT07		KTBH (33/90) C. Tâm - LT08	KTBH (37/90) C. Tâm - LT07		
KTDN2BK12 (11N8)	Sáng	KT giá thành (72/90T) T. Duy - LT08	KTBH (43/90)-T1-3 SHCN (T4) C. Tâm - LT07		Sử (T1) C. Hạnh CĐ Sử (T2) - C. Hạnh Hóa (T3,4) - C. Hạnh LT08	Lý (T3,4) - C. Trang LT08		
	Chiều	Văn + CĐ C. Thạch - LT07	KT giá thành (76/90T) T. Duy - LT08	KTBH (47/90) C. Tâm - LT07	Toán + CĐ C. Hương - LT07	Tin (T1,2) - T. Tâm PVT02 Địa (T3,4) - C. Bé LT08		



SỞ LAO ĐỘNG - TB& XH TỈNH BR-VT
TRƯỜNG TRUNG CẤP KTCN PHƯỚC LỘC

THỜI KHOÁ BIỂU CÁC LỚP NGHỀ K22 - THCS

Tuần 28: Từ 10/03/2025 đến 16/03/2025

Thứ		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
Lớp								
ĐCN2AK22 (10N1)	Sáng		Đo Lường điện (T1-3) SHCN (T4) C. Oanh_LT15 (18/60)	Văn + CD C. Thơm - LT02	Toán + CD C. Hiếu - LT02	Đo Lường điện NA C. Oanh_xưởng (22/60)	Đo Lường điện NB C. Oanh_xưởng (22/60)	
	Chiều	Địa (T1,2) - T. Kiên LT16 Tin (T3,4) - C. Nhung PVT01	Hóa (T3,4) - T. Kim LT20	Sử (T1,2) - C. Hạnh CD Địa (T4) - T. Kiên LT13	Anh Văn NB (148/180) C. Uyên - LT13	Anh Văn NA (152/180) C. Uyên - LT13	Thi lại cung cấp điện C. Oanh - LT15	
ĐCN2BK22 (10N2)	Sáng		Sử (T1,2) - C. Hạnh Toán (T3,4) - C. Hiếu LT14	Toán - C. Hiếu LT16	Anh Văn nhóm A C. Uyên - LT13 (142/180)	Văn + CD C. Thơm - LT13		
	Chiều	Anh Văn nhóm B C. Uyên - LT21 (138/180)	Địa (T2,3) - T. Kiên CD Địa (T4) - T. Kiên LT22	Hóa (T1,2) - T. Kim LT17 Tin (T3,4) - C. Nhung PVT01	Đo Lường điện (T1-3) SHCN (T4) C. Oanh_LT15 (10/60)		Thi lại cung cấp điện C. Oanh - LT15	
ĐCN2CK22 (10N3)	Sáng	Văn + CD C. Hòa - LT12	Anh Văn nhóm A C. Uyên - LT17 (156/180)	KNM (T1,2) (12/30) Ch. Thức - LT14	Đo Lường điện nhóm A C. Oanh_xưởng (21/60)	Lý (T1,2) - C. Trang Toán (T3,4) - C. Hiếu LT12	Anh Văn nhóm B C. Uyên - LT13 (160/180)	
	Chiều	Tin (T1,2) - C. Nhung PVT01 Địa (T3,4) - T. Kiên LT16	CD Địa (T1) - T. Kiên SHCN (T2) - C. Hòa Sử (T3,4) - C. Hạnh LT18	Toán (T1,2) - C. Hiếu Hóa (T3,4) - T. Kim LT14	Văn + CD C. Hòa - LT14	Đo Lường điện nhóm B C. Oanh_xưởng (21/60)	Thi lại cung cấp điện C. Oanh - LT15	
ĐCNDK22	Sáng			Điện tử cơ bản C. Oanh_KN (36/60)				
	Chiều	Trang bị điện 1 C. Dung - KN (30/175)	KTLĐĐ 28/165 T. Dương - xưởng	Điện khí nén T. Linh - KN (56/75)	Điện khí nén T. Linh - KN (60/75)	KTLĐĐ 32/165 T. Dương - xưởng		
CGKL2AK22 (10N4)	Sáng	Anh văn C. Uyên - LT13	Văn + CD C. Hòa - LT16	Tin (T1,2) - C. Nhung PVT01 KNM (T3,4) - Ch. Thức LT14	Autocad (40/90) T. Trọng - PVT03	Mài dao N2 (28/30) T. Thuộc - Xưởng	Mài dao N2 (32/30) T. Thuộc - Xưởng	
	Chiều	Hóa (T1,2) - T. Quyết Sử (T3,4) - C. Hạnh LT17	Toán + CD C. Hương - LT19	Địa (T1,2) - T. Kiên CD Địa (T3) - T. Kiên SHCN (T4) - C. Hương LT15	Thi KNM (30/30) Ch. Thức - LT16	Thế dục T. Văn - Sân tập	Autocad (44/90) T. Trọng - PVT03	

CGKL2BK22 (10N5)	Sáng		Autocad (32/90) T. Trọng - PVT03	Anh văn C. Uyên - LT13	Địa (T1,2) - C. Bé CĐ Địa (T3) - C. Bé SHCN (T4) - C. Hương LT14	Toán + CĐ C. Hương - LT14	Autocad (36/90) T. Trọng - PVT03	
	Chiều	Văn + CĐ C. Hòa - LT18	Tin (T1,2) - C. Nhung PVT01	Thử dục T. Văn - Sân tập	Hóa (T1,2) - T. Quyết Sử (T3,4) - C. Trang LT17	Mài dao N2 (24/30) T. Thuộc - Xưởng	Mài dao N1 (24/30) T. Thuộc - Xưởng	
CGKL2CK22	Sáng	Autocad (88/90) T. Trọng - PVT03	Thi Tiệm trụ ngắn T. Thúc - Xưởng					
	Chiều	Thi Autocad (T1,2) T. Trọng - PVT03		Tiện rãnh cắt đứt T. Thúc - Xưởng (4/40)		Tiện rãnh cắt đứt T. Thúc - Xưởng (8/40)		
CNOT2AK22 (10N6)	Sáng	Anh văn NA C. Thu - LT18	Anh văn NA C. Thu - LT0	Toán + CĐ C. Hương - LT15	BDSC ĐC Ô TÔ T.An - Xưởng (40/140)	Lý (T1,2) - T. Tâm Văn (T3) - C. Mỹ SHCN (T4) - C. Mỹ LT15		
	Chiều	BDSC ĐC Ô TÔ T.An - Xưởng (36/140)	Văn + CĐ C. Mỹ - LT21	Hóa - C. Hạnh LT16	Địa (T1,2) - C. Bé CĐ Địa (T3) - C. Bé LT18	Sử (T1,2) - C. Trang LT12 Tin (T3,4) - C. Nhung PVT01	BDSC ĐC Ô TÔ T.An - Xưởng (44/140)	
CNOT2BK22 (10N7)	Sáng	BDSC ĐC Ô TÔ T.An - Xưởng (52/200)		BDSC HT Truyền Lực Ô Tô (28/200) T.Tiến - Xưởng	Anh văn NB C. Thu - LT18	Văn (T1) - C. Mỹ SHCN (T2) - C. Mỹ Lý (T3,4) - T. Tâm LT16		
	Chiều	Sử (T1,2) - C. Trang Hóa (T3,4) - C. Hạnh LT0	Toán (T1,2) - C. Dung LT20 Tin (T3,4) - C. Nhung PVT01	Toán + CĐ C. Dung - LT18	Địa (T1,2) - C. Huyền CĐ Địa (T3) - C. Huyền LT19	BDSC ĐC Ô TÔ T.An - Xưởng (56/200)	Anh văn NA C. Thu - LT12	
CNOT2CK22	Sáng		BDSC HTĐK Ô Tô T.Tiến - Xưởng (12/144)	BDSC ĐC Ô TÔ T.An - Xưởng (130/140)		BDSC HTĐK Ô Tô T.Tiến - Xưởng (20/144)	Thi BDSC ĐC Ô TÔ T.An - Xưởng	
	Chiều		BDSC HTĐK Ô Tô T.Tiến - Xưởng (16/144)	BDSC ĐC Ô TÔ T.An - Xưởng (134/140)	BDSC ĐC Ô TÔ T.An - Xưởng (138/140)	BDSC HTĐK Ô Tô T.Tiến - Xưởng (24/144)		
KTDN2K13 (10N8)	Sáng	KT Kho (60/90) C.Tâm - LT09		Anh văn NA C. Thu - LT09	Địa (T1,2) - C. Huyền CĐ Địa (T3) - C. Huyền LT09	KT Kho (64/90) C.Tâm - LT09	Anh văn NB C. Thu - LT09	
	Chiều	Lý (T3,4) - C. Trang LT09	Hóa (T1,2) - T. Kim Toán (T3,4) - C. Dung LT09	Văn + CĐ (T1-3) SHCN (T4) C. Hương - LT09	Toán + CĐ C. Dung - LT09	Tin (T1,2) - C. Nhung PVT01 Sử (T3,4) - C. Trang LT09	Marketing (16/45) T. Duy - LT09	